

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường B II, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn G, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị P trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Vũ Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13/12/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị P và anh G về làm ăn sinh sống cùng với gia đình anh G tại thị trấn N. Quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn chị P và anh G đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn G.

2. Về con chung: Chị P trình bày chị và anh G có hai con chung là Vũ Minh Thủy, sinh ngày 02/9/2000 và Vũ Văn Phong, sinh ngày 03/9/2011. Hiện nay con Vũ Minh Thủy đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Vũ Văn Phong. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P đề nghị để chị và anh G tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị P trình bày chị và anh G không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Vũ Văn G là bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án có những ý kiến trình bày như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh G thống nhất với lời khai của chị P về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị P có đơn xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng không còn, không về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên anh G đồng ý thuận tình ly hôn với chị P. Về con chung: Anh G trình bày anh và chị P có hai con chung; cháu Vũ Minh Thủy, sinh ngày 02/9/2000 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết; con chung Vũ Văn Phong, sinh ngày 03/9/2011 hiện nay đang ở cùng với chị P, khi ly hôn anh G đồng ý để chị P tiếp tục nuôi cháu Phong. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G không yêu cầu Toà án giải quyết, để anh và chị P tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung: Anh và chị P không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do bận đi làm nên anh G đề nghị Toà án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết

vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Vũ Văn G; về con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi con chung Vũ Văn Phong, sinh ngày 03/9/2011; về tài sản chung: Chị P và anh G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị P và bị đơn anh Vũ Văn G vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị P và anh Lê Văn G được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13/12/1999 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế nên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Từ năm 2019 đến nay chị P và anh G đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G. Tài liệu xác minh thể hiện mâu thuẫn giữa chị P và anh G đã trầm trọng, kéo dài. Chị P và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Vũ Văn G.

[3]. Về con chung: Chị P và anh G thống nhất trình bày có hai con chung là Vũ Minh Thủy, sinh ngày 02/9/2000 và Vũ Văn Phong, sinh ngày 03/9/2011. Hiện nay con Vũ Minh Thủy đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu

Toà án giải quyết. Chị P và anh G thống nhất khi ly hôn chị P sẽ trực tiếp nuôi con Vũ Văn Phong; về cấp dưỡng nuôi con chung để anh chị tự thoả thuận với nhau. Xét từ khi ly thân đến nay chị P là người trực tiếp nuôi con, con được chăm sóc, học hành đầy đủ và phát triển bình thường, mặt khác con chung có nguyện vọng được ở cùng với chị P. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Vũ Văn Phong cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung: Chị P và anh G thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P và anh Vũ Văn G có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Vũ Văn G.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị P trực tiếp nuôi con chung là Vũ Văn Phong, sinh ngày 03/9/2011 cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị P và anh Vũ Văn G tự thoả thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Vũ Minh Thủy, sinh ngày 02/9/2000 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị P và anh Vũ Văn G thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015953 ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P, anh Vũ Văn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT N, T, Hải Phòng;
(Giấy CNKH số 21 ngày 13/12/1999);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự